

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 9838 /UBND-KSTT

V/v báo cáo sơ kết công tác triển khai
Đề án 06 trong năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 04 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, địa phương
(có danh sách kèm theo)

Thực hiện Công văn số 4277/TCTTKĐA ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ về việc báo cáo sơ kết triển khai Đề án 06 trong năm 2024 (đính kèm theo Công văn này); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương báo cáo kết quả sơ kết công tác triển khai Đề án 06 trong năm 2024 theo Đề cương báo cáo đính kèm Công văn này, gửi kết quả về Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) tổng hợp **trước ngày 06 tháng 12 năm 2024**.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp và xây dựng dự thảo báo cáo chung của tỉnh đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ tại Công văn nêu trên, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ theo quy định, thời gian hoàn thành **trước ngày 09 tháng 12 năm 2024**.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục C06, Bộ Công an;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT THCB, TT PVHCC;
- Tổ CCHC VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT^(N).

Thao

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Danh sách
Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo sơ kết triển khai
Đề án 06 trong năm 2024
(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-KSTT
ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Công an tỉnh
 2. Bảo hiểm xã hội tỉnh
 3. Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh
 4. Cục Thuế tỉnh
 5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
 6. Sở Tài chính
 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư
 8. Sở Tài Nguyên và Môi trường
 9. Sở Tư pháp
 10. Sở Y tế
 11. Sở Du lịch
 12. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh
 13. Sở Giáo dục và Đào tạo
 14. Sở Công Thương
 15. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
 16. Sở Nội vụ
 17. Sở Thông tin và Truyền thông
 18. Sở Giao thông vận tải
 19. Sở Văn hóa và Thể thao
 20. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
-

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SƠ KẾT ĐỀ ÁN 06 TRONG NĂM 2024
(Thời điểm báo cáo từ ngày 25/12/2023 đến nay)
(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-KSTT
ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội.

2. Các cơ quan, địa phương bám sát mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác (tại các Chỉ thị, Nghị quyết, Thông báo...), UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện đề án 06 tỉnh từ khi triển khai Đề án 06/CP đến nay, xác định tổng số nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện Đề án 06/CP, trong đó phân tích:

(1) Nhiệm vụ tồn 2023 chuyển sang

(2) Nhiệm vụ mới được giao năm 2024

(3) Kết quả:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành
- Tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành
- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên
- Tổng số nhiệm vụ đang triển khai

3. Đánh giá các tiện ích, giá trị mang lại theo 05 nhóm tiện ích từ khi triển khai Đề án 06/CP đến nay, đặc biệt nêu rõ các tiện ích, giá trị nổi bật trong năm 2024, so sánh với năm 2023.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền

- Tham mưu với tỉnh ủy, Thành ủy ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết triển khai Đề án 06.

- Kết quả tham mưu, ban hành các văn bản triển khai theo lộ trình Đề án; tại các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác, UBND tỉnh.

- Kết quả hoạt động của Tổ công tác tại cấp huyện, xã, phường, khu dân cư. Kết quả của cơ quan Công an với vai trò thường trực: hàng ngày tham mưu, triển khai cho UBND các cấp. Công tác đôn đốc, giám sát, phối hợp với các đơn vị có liên quan (Y tế, Giáo dục, Thương binh xã hội, Tư pháp...) trong triển khai các mô hình điểm và các mặt công tác của Đề án 06/CP.

- Báo cáo kết quả tuyên truyền về Đề án 06 tại địa bàn mình

2. Về hoàn thiện thể chế

- Tiến độ hoàn thiện các văn bản pháp luật cần thực hiện theo lộ trình của Đề án 06/CP và Nghị quyết số 175; kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06/CP, Luật căn cước 2023.

- Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ thuộc chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương thực hiện như:

Sở sức khỏe điện tử; cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID; thu thập ADN thân nhân liệt sỹ...

- Kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để ứng dụng VNeID trong công tác chuyển đổi số (*như: Lĩnh vực ngân hàng, Lĩnh vực viễn thông, Lĩnh vực y tế, Lĩnh vực giao thông...*).

3. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Báo cáo kết quả bố trí hạ tầng CNTT phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

4. Về dữ liệu

- Kết quả làm sạch dữ liệu của các Bộ, ngành (*dữ liệu hộ tịch, dữ liệu GPLX, dữ liệu đất đai, bất động sản, nghề cá, cán bộ công chức viên chức...*).

- Kết quả thực hiện chuẩn hóa dữ liệu.

- Quản lý lưu trữ và chất lượng dữ liệu

- Đánh giá kỹ vấn đề đã tạo lập được dữ liệu dùng chung hay chưa ? Hoạt động của Trung tâm IOC

5. Về an ninh an toàn

Báo cáo công tác triển khai an toàn thông tin tại đơn vị

6. Về nguồn lực triển khai

6.1. Về kinh phí

Báo cáo kết quả xây dựng các dự án triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP; kinh phí đã bố trí trong năm 2024 và đề xuất kinh phí bố trí triển khai Đề án 06 năm 2025.

6.2 . Về nguồn nhân lực

Báo cáo công tác tập huấn, bồi dưỡng, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, con người về nghiệp vụ, về công nghệ phục vụ triển khai Đề án 06.

7. Khẳng định những giá trị mang lại cho người dân, doanh nghiệp trong năm 2024 trên các lĩnh vực, cụ thể:

7.1. Giải quyết TTHC, dịch vụ công, cắt giảm TTHC

(1) Mục tiêu đến năm 2025

(2) Về pháp lý thực hiện

- Đánh giá kết quả hoàn thành chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng, xác thực, chia sẻ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

- Báo cáo kết quả tham mưu cấp có thẩm quyền miễn giảm phí, lệ phí cung cấp dịch vụ công trực tuyến để thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT- TTg ngày 11/02/2024.

- Báo cáo tiến độ triển khai giải pháp chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Thông báo số 204/TB-VPCP ngày 08/5/2024*).

(3) Về triển khai các dịch vụ công

- Số lượng thủ tục hành chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (). Mức độ sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn, phân tích đối với tổng số hồ sơ tiếp nhận bằng các hình thức (*trực tiếp, trực tuyến, qua bưu điện*).

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp bộ, cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022, tại bộ phận một cửa cấp huyện từ 01/12/2022, tại bộ phận một cửa cấp xã từ 01/6/2023. Riêng đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP phải số hóa trong việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa từ ngày 01/7/2022.

- Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in... của cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã.

- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- Nguyên nhân: Khách quan, chủ quan:

(4) Báo cáo về kết quả việc tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC: Cắt giảm, tái sử dụng trong lĩnh vực nào, giá trị mang lại,... (*trương tự như Bình Dương và Đồng Nai ứng dụng dữ liệu đất đai để cắt giảm TTHC trong lĩnh vực cư trú, không yêu cầu người dân đính kèm giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp*).

7.2. Phát triển kinh tế, xã hội

(1) Mục tiêu tổng quan đến năm 2025

(2) Báo cáo kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực, cụ thể:

- Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng
- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế
- Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội
- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục
- Ứng dụng trong lĩnh vực giao thông
- Ứng dụng trong lĩnh vực thuế
- Ứng dụng trong các lĩnh vực khác...

=> Giá trị mang lại (*số tiền tiết kiệm, cắt giảm quy trình, thủ tục... tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp*).

- Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc
- Nguyên nhân (*khách quan, chủ quan*)

(4) Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

- Báo cáo kết quả thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Báo cáo kết quả triển khai giải pháp, mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị, địa phương mình để thúc đẩy (*thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục...*).

(5) Báo cáo kết quả phát triển, triển khai mô hình kinh tế số tại đơn vị, địa phương mình

7.3. Tạo công cụ số cho người dân

(1) Mục tiêu tổng quan đến năm 2025

(2) Báo cáo kết quả triển khai ứng dụng công dân số tại đơn vị, địa phương mình

7.4. Về triển khai các mô hình điểm của Đề án 06/CP

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện mô hình điểm do Cơ quan thường trực hướng dẫn và 19 mô hình điểm triển khai của TP. Hà Nội.

- Báo cáo kết quả nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm chuyển đổi số của TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, sử dụng kinh phí trong đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin; 58 câu hỏi khảo sát để tham mưu triển khai tại đơn vị mình (*Công văn số 2551/TTCTTKĐA ngày 01/4/2024*).

7.5. Báo cáo tiến độ triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023.

Nêu rõ khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (*khách quan, chủ quan*) và kiến nghị, đề xuất (nếu có).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế theo 06 nhóm (*chỉ đạo triển khai, pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, an ninh an toàn, nguồn lực*)

3. Nguyên nhân

4. Bài học kinh nghiệm

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương

2. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06

3. Giải pháp thực hiện

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

2. Với Bộ, ngành, thành viên Tổ công tác